



I - NÓI VỀ SỨC KHỎE, THỂ THAO

1. Điền từ ngữ trong ngoặc đơn vào chỗ trống thích hợp.

(khoẻ mạnh, sức khoẻ, tiêu chuẩn, khám, giống nhau, bóng đá, đủ)

KHÁM SỨC KHỎE

Kiên và Vinh là hai anh em ruột. Họ (1) như hai giọt nước. Cả hai đều cao to, (2) và rất thích (3) Một hôm, hai anh em nhận được giấy gọi đi khám (4) để vào đội bóng. Hai anh em cùng vào một phòng khám. Vinh vào khám trước. Sau mấy phút, cậu bước ra, vui vẻ :

– Em đủ (5) vào đội bóng rồi. Em đi về đây.

– Đừng về vội. Em vào (6) thay anh đi – Kiên nói.

Vinh lại bước vào phòng khám. Một lúc sau, cậu bước ra và thông báo :

– Anh Kiên à, bác sĩ bảo anh không (7) sức khoẻ chơi bóng đâu.

Theo TIẾNG CƯỜI THẾ GIỚI

2. Nối A với B để tạo thành câu :

a) Em bé giống mẹ như ...

b) Anh của Bình cao như ...

c) Mắt Trung tròn như ...

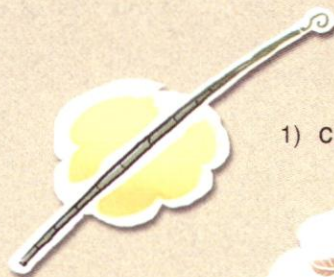
d) Da bé Bông trắng như ...

e) Tú chạy nhanh như ...

g) Mơ làm việc gì cũng chậm như ...

A

B



1) cây sào

2) gió



3) tuyết

4) đúc



5) rùa

6) hòn bi





3. Đọc và trả lời câu hỏi :

Trong cuộc thi ở một lớp y tá, giáo viên hỏi :

– Triệu chứng của bệnh gan là gì ?

Học sinh trả lời :

– Thưa thầy, triệu chứng của bệnh gan là dọa mấy cũng không sợ, đánh mấy cũng không khóc ạ.

TRUYỆN VUI VÀ THƯ GIÃN

a) Câu chuyện trên xảy ra ở đâu ?

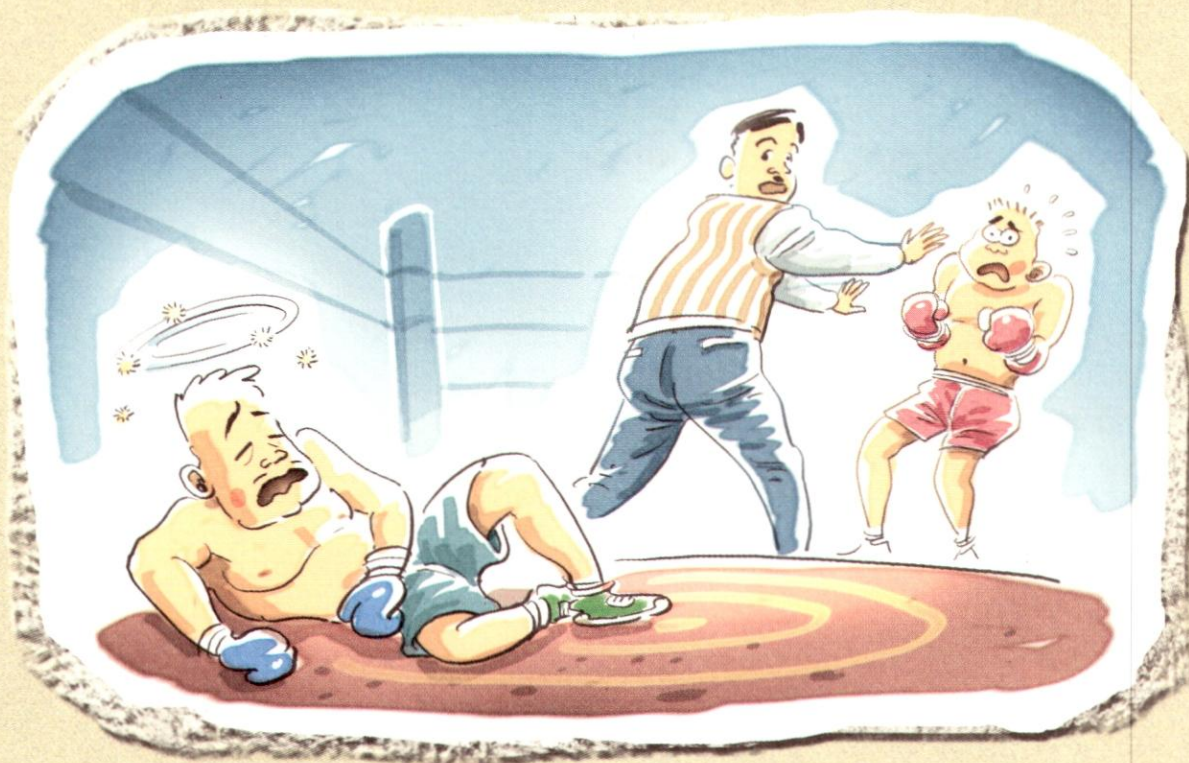
c) Học sinh trả lời thế nào ?

b) Giáo viên hỏi điều gì ?

d) Theo em, học sinh đó trả lời có đúng không ? Tại sao ?

4. Hoàn chỉnh truyện vui sau bằng cách gạch chân từ thích hợp trong ngoặc đơn :

SỢ HẾT HỒN



Sau trận thi đấu (vật, quyền Anh), (huấn luyện viên, thầy giáo) an ủi cậu học trò bại trận :

– Dù sao thì ở hiệp 3 cậu cũng làm cho đối phương sợ hết hồn.

– Hiệp 3 em đánh tốt lắm ạ ?

– Không phải như vậy. (Chưa, Vừa) vào hiệp đấu được mấy giây, bị trúng đòn, cậu (đã, sẽ) ngã lăn ra sàn đấu. Anh ta sợ vì (biết, tưởng) là đã đâm chết cậu.

5. Nói về các môn thể thao ở nơi em sinh sống.

Gợi ý :

– Em sinh sống ở đâu ?

– Ở đó người ta thường chơi những môn thể thao nào ?

– Em thích môn thể thao nào ở đó ? Vì sao ?

II - NÓI VỀ LỄ HỘI

1. Hỏi – đáp về thời gian diễn ra các lễ hội truyền thống ở Việt Nam theo những thông tin đã cho.

M : – Bạn có biết hội Đền Gióng được tổ chức vào thời gian nào không ?

– Hội Đền Gióng được tổ chức vào mồng 6 tháng giêng âm lịch. / – Vào mồng 6 tháng giêng âm lịch.

a) hội Lim (ngày 11 tháng giêng âm lịch)

–
–

b) Tết Nguyên Tiêu (rằm tháng giêng âm lịch)

–
–

c) hội Chùa Thầy (mồng 7 tháng ba âm lịch)

–
–

d) hội Đền Hùng (mồng 10 tháng ba âm lịch)

–
–

2. Điền từ ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống.

(nghi lễ, anh hùng, ước mơ, dân gian, lễ hội, cuộc sống)

a) Ở Việt Nam, mùa xuân là mùa của những

b) Phần lễ trong các lễ hội dân gian gồm các mang ý nghĩa cầu xin thần linh phù hộ.

c) Một số lễ hội thể hiện sự tôn thờ của người Việt Nam đối với các có công dựng nước và giữ nước.

d) Những trò chơi làm cho lễ hội đã vui lại càng thêm vui.

e) Các trò chơi tại lễ hội thể hiện (1) của người nông dân xưa về một
(2) ấm no, hạnh phúc.

3. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Lễ hội Tây Sơn được tổ chức hằng năm vào ngày mồng 5 tháng giêng âm lịch tại xã Nghi Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để tưởng nhớ các thủ lĩnh của nghĩa quân Tây Sơn, đặc biệt là người anh hùng áo vải Quang Trung, và kỉ niệm chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa (năm 1789), đánh thắng 29 vạn quân Thanh. Tiết mục đặc sắc nhất của lễ hội là cuộc thi đánh trống bộ (mỗi bộ có 12 chiếc trống, còn gọi là trống trận Tây Sơn), diễn cảnh đánh trận, gọi lại khí thế hào hùng của nghĩa quân Tây Sơn năm xưa trên đất Tây Sơn.

a) Bài văn trên miêu tả lễ hội gì ?

.....

- b) Lễ hội đó diễn ra ở đâu và vào thời gian nào ?
- c) Lễ hội được tổ chức nhằm mục đích gì ?
- d) Ngày hội đó có tiết mục gì đặc sắc ?

III - NÓI VỀ NGHỆ THUẬT

1. Xếp các từ ngữ cho dưới đây vào ô thích hợp trong bảng :
- diễn viên, làm thơ, vẽ tranh, chèo, nghệ sĩ, nhà văn, nhà viết kịch, điện ảnh, hội hoạ, tuồng, ca sĩ, quay phim, biểu diễn, hát, múa, viết kịch, viết văn, cải lương, nhà ảo thuật, diễn kịch, âm nhạc, nhà tạo mốt, xiếc, hoạ sĩ, thi sĩ, nhà quay phim

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH NGHỆ THUẬT	HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT	MÔN NGHỆ THUẬT

2. Gạch dưới tên các nhạc cụ truyền thống của người Việt Nam :
- pi-a-nô, cồng, vi-ô-lông, chiêng, đàn tơ-rưng, đàn ghi-ta, đàn bầu, đàn nguyệt, đàn tranh, xắc-xơ-phôn, sáo

3. Nối từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B :

A

a) Sơn ca

b) Biểu diễn

c) Vỗ tay

d) Sáo

B

1) nhạc cụ hình ống nhỏ và dài, có nhiều lỗ tròn, thổi bằng hơi

2) đập hai bàn tay vào nhau liên tiếp cho thành tiếng để tỏ ý khen

3) loài chim có giọng hót rất hay

4) trình bày tiết mục văn nghệ hay võ thuật cho mọi người xem

IV - MỘT SỐ QUY TẮC NGŨ PHÁP

1. Điền các từ **những, chỉ, quá, rất** vào chỗ trống thích hợp :

Huệ đã 15 tuổi mà (1) cao 1m 40. Bác sĩ bảo như thế là thấp (2)
Còn Hồng cũng 15 tuổi mà nặng (3) 60 kg. Các bạn bảo Hồng béo (4)
..... . Bây giờ, Huệ (5) tích cực chơi thể thao để cho người cao lên. Còn Hồng cũng (6) chịu khó ăn kiêng để cho người gầy đi.

2. Điền **đấy mà, ấy mà** vào chỗ trống thích hợp :

- a) – Bạn vừa nói chuyện với ai đấy ?
– Bạn Hoa
- b) – Bạn có gặp chị Hiền không ?
– Chị Hiền nào ?
– Chị Hiền năm ngoái học cùng trường với chúng mình
- c) – Sao tớ mệt thế nhỉ ?
– Chắc tại bạn chạy nhanh quá
- d) – Vì sao bạn ấy đau mắt nhỉ ?
– Bạn ấy xem ti vi nhiều quá
- e) – Cam này bạn mua à ?
– Không phải mua đâu. Cam tớ hái trong vườn nhà

3. Sắp xếp các từ ngữ theo thứ tự hợp lý để tạo thành câu :

- a) nhẹ nhàng, uyển chuyển / mạnh mẽ, dứt khoát / lúc thì / lúc lại / của môn võ wushu / các động tác
.....
.....

- b) Hùng / tham gia đội tuyển / vừa mới / đã / về môn karate / giành được Huy chương Vàng
.....
.....

- c) là một cầu thủ bóng chuyền xuất sắc / là một bác sĩ giỏi / không chỉ / mà còn / anh Ba
.....
.....

- d) chữa cảm rất tốt / vừa / vừa / nổi nước xông / dễ nấu / nên được người dân ưa dùng
.....
.....

4. Điền từ **đâu, đấy** vào chỗ trống thích hợp :

- a) – Quyển sách này của bạn à ?
– Không phải của tớ (1), của bạn Long (2)
- b) – Bạn Hùng (1) Có phải bạn đang muốn tìm bạn ấy không ?
– Đúng rồi. Tớ đang muốn tìm bạn ấy (2)

c) Xe chạy lúc 8 giờ (1) Cậu đến đúng giờ nhé ! Không đúng giờ là không được (2)

5. Đặt câu có cặp từ **chưa ... đã ...**

M : Lan / học xong / xem ti vi
→ Lan **chưa** học xong **đã** xem ti vi.

a) Minh / xin phép mẹ / đi đá bóng
.....

b) hiệu sách / mở cửa / đông khách
.....

c) bức tranh / vẽ xong / có người đặt mua
.....

d) cuốn truyện / đọc xong / đoán được kết thúc
.....

6. Điền từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống :

- a) Ngoài trời lúc này mưa đã (thưa, ít, vắng) hạt.
- b) Vì hạn hán, ao hồ còn rất (thưa, ít, vắng) nước.
- c) Giấc Ân tràn vào (nhiều, đông, đầy) như kiến.
- d) Mùa thu, lá rơi (nhiều, đông, đầy) đường.
- e) Mùa đông, các khách sạn ở bãi biển rất (vắng, đông, thưa) khách.

7. Tìm từ thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây :

- a) Đông sao thì nắng, sao thì mưa.
- b) no, ít đủ.
- c) Cửa , lòng nhiều.
- d) Nhiều của không bằng con.

8. Điền từ **nhiều, ít** vào chỗ trống thích hợp :

CÔ GIÁO DẠY THẾ NÀO ?

Bố :

- Cô giáo mới của con dạy tốt chứ ?
- Không đâu, bố ạ. Con thấy (1) cái cô không biết và (2) điều cô không hiểu.

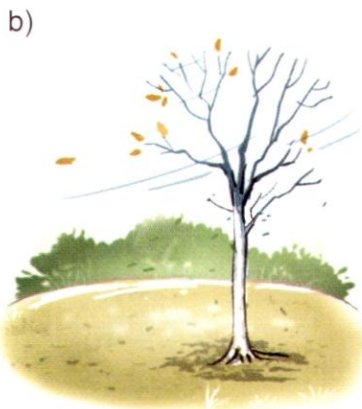
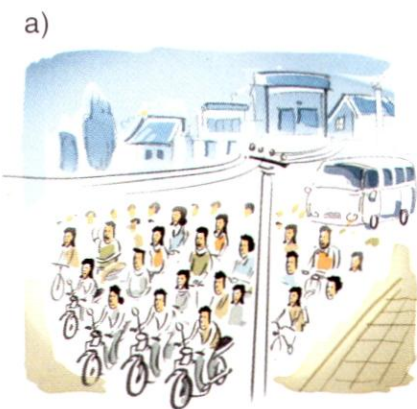
Bố :

- Con mới học cô được (3) ngày. Sao con lại nói thế ?

Con :

- Con thấy cô (4) khi giảng bài. Cô luôn hỏi chúng con : “Cái gì đây ?”, “Tại sao lại như thế ?”.

9. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để viết câu tả cảnh trong mỗi tranh.
(đông, đầy, nhiều, ít, vắng, thưa)



- a)
b)
c)

10. Hoàn chỉnh câu bằng cách nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B và C :

A

a) Võ sĩ bước ra khán đài
b) Bông thấy mẹ về
c) Mọi người chơi kéo co
d) Con thỏ ăn cỏ
e) Tùng ôm bóng

B

1) bỏ búp bê
2) đặt xuống đất
3) cười rất tươi
4) thi đánh cờ người
5) uống nước

C

6) chui vào hang
7) cúi chào khán giả
8) thi hát quan họ
9) chạy ra đón mẹ
10) đá mạnh cho Long

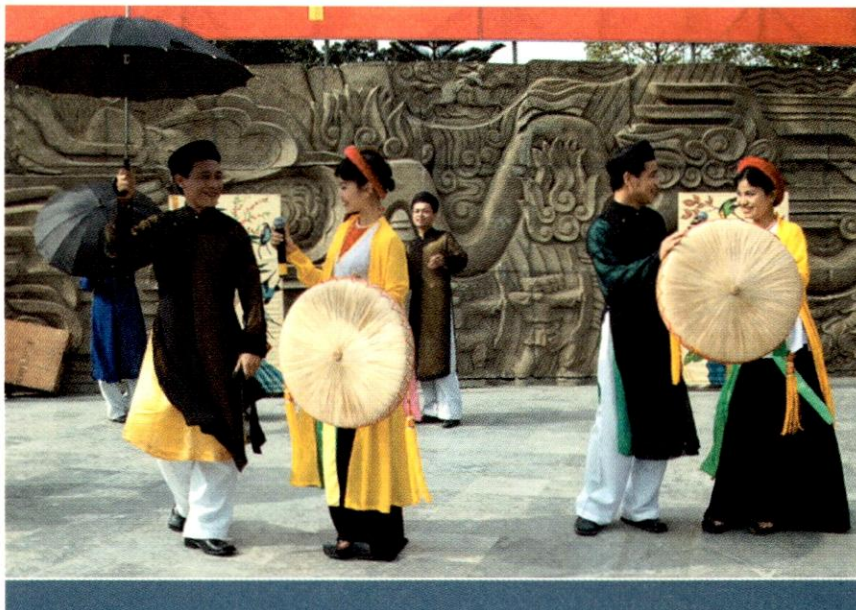
11. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu dưới đây :

a) Những điệu múa trong lễ hội thật vui tươi đầy sức sống.

b) Vào ngày Tết, trẻ em thường được mua quần áo mới được tiền mừng tuổi.

c) Đến dự hội Lim, mọi người được chơi đu quay kéo co đấu cờ người,...

d) Khi hát quan họ, nam thì đội khăn xếp mặc áo the nữ thì mặc áo tứ thân đội nón quai thao.



TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|---------------|-------------|---------------|---------------|
| – an ủi | – hạn hán | – nghĩa quân | – tràn vào |
| – áo tứ thân | – hào hùng | – nhà tạo mốt | – triệu chứng |
| – bại trận | – hết hồn | – quay phim | – trình bày |
| – chiến thắng | – hiệp đấu | – rằm | – trống bộ |
| – chịu khó | – hót | – sàn đấu | – trúng đòn |
| – chui | – khăn xếp | – sơn ca | – tưởng là |
| – dút khoát | – khí thế | – sức sống | – uyển chuyển |
| – đánh trận | – lẫn | – thủ lĩnh | – võ sĩ |
| – động tác | – liên tiếp | – tích cực | |
| – đòn | – lỗ (tròn) | – tôn thờ | |